TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **168**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Trần Đăng Nh, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ tạm trú: Số 10, đường Lý Tự Tr, Tổ 64, Khu phố 6, phường Th, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Tổ 12, đường CD II, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai; địa chi tạm trú: Số 10, đường Lý Tự Tr, Tổ 64, Khu phố 6, phường Th, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Nh và bà Phạm Thị Bích L là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2011, quyển số 01/2011) tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn ông Nh, bà L chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cãi vã. Ông Nh, bà L nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Nh, bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nh, bà L có 01 con chung tên Trần Quốc B, sinh ngày 14/8/2010. Sau khi ly hôn, ông Nh, bà L thỏa thuận con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nh, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đăng Nh và bà Phạm Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 14/8/2010.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nh, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Nh. Ông Nh không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà L. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nh, bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Đăng Nh và bà Phạm Thị Bích L mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033773 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. M;
- Chi cục THADS TP. M;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

Trần Thanh Bình